TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 738/2018/DS-ST
Ngày: 30-11-2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Uông Hoài Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tiêu Kim Thuận.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Mỹ Phương, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử, Tòa án nhân dân Quận 10 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 377/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 222/QĐST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV (Tên viết tắt là VPB).
Địa chỉ chi nhánh: Đường P, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Doãn C (Vắng mặt).
Địa chỉ: Đường P, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Trúc G (Vắng mặt).
Địa chỉ: Đường L, Phường M, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là VPB có người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Doãn C trình bày trong các năm 2014 và 2015 bà Phan Thị Trúc G một số hợp đồng tín dụng vay tiền của VPB, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số 325-P-016254 ngày 23/9/2014 vay 18.879.612VNĐ, lãi suất 26%/năm. Đối với hợp đồng này bà G không trả vốn và lãi, tính đến ngày 30 tháng 11/2018 bà G còn nợ của hợp đồng này số tiền vốn 18.879.612VNĐ, lãi trong hạn và quá hạn là 36.211.452VNĐ. Tổng cộng bà G còn nợ vốn và lãi là 55.091.064VNĐ.

Hợp đồng tín dụng số 1931194 ngày 29/9/2014 vay 40.000.000VNĐ, lãi suất 30%/năm. Đối với hợp đồng này bà G đã trả được vốn 11.484.919VNĐ và lãi 12.414369VNĐ (Tổng cộng là 23.899.288VNĐ). Tính đến ngày 30 tháng 11/2018 bà Gcòn nợ của hợp đồng này số tiền vốn 28.515.081VNĐ, lãi 38.750.889VNĐ.

Hợp đồng tín dụng số 2456198 ngày 27/12/2014 vay 46.000.000VNĐ, lãi suất 12%/năm. Đối với hợp đồng này bà G đã trả vốn 7.723.999VNĐ, lãi 15.224.407VNĐ. Tính đến ngày 30 tháng 11/2018 bà G còn nợ của hợp đồng này số tiền vốn 38.267.001VNĐ, lãi 39.296.580VNĐ.

Hợp đồng tín dụng số 3260897 ngày 20/4/2015 vay 40.000.000VNĐ, lãi suất 30%/năm. Đối với hợp đồng này bà G đã trả được vốn 3.481.049VNĐ, lãi 6.154.965VNĐ. Tính đến ngày 30 tháng 11/2018 bà G còn nợ của hợp đồng này số tiền vốn 36.518.951VNĐ, lãi 50.081.405VNĐ.

Mặc dù VPB đã nhiều lần yêu cầu bà G trả các khoản tiền trên nhưng bà G không trả, do vậy VPB khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà G trả tổng số tiền còn nợ VPB của các hợp đồng trên gồm vốn là 122.189.645VNĐ, lãi là 164.821.375VNĐ (Tổng cộng là 287.011.020VNĐ), trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà G đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối.

Tại phiên tòa hôm nay VPB có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời giữ nguyên các yêu cầu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên Tòa án đưa vụ án ra xét xử chậm, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của VPB về việc yêu cầu bà G trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Hai bên tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", nên đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà G hiện cư trú tại Quận 10, nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà G không tham gia tố tụng theo giấy triệu tập của Tòa án, mặc dù Tòa án đã triệu tập và thông báo hợp lệ rõ những yêu cầu của VPB đối với bà G, nhưng bà G không có ý kiến phản đối. Mặt khác bà G đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà G theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Người đại diện theo ủy quyền của VPB có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

VPB yêu cầu bà G trả tổng số tiền 287.011.020VNĐ (Trong đó vốn 122.189.645VNĐ, lãi 164.821.375VNĐ) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Để chứng minh cho yêu cầu trên, VPB đã cung cấp cho Tòa án các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết như đã nêu trên. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo rõ những yêu cầu của VPB đối với bà G đồng thời nhiều lần triệu tập hợp lệ đúng theo quy định của pháp luật nhưng bà G không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến phản đối với những yêu cầu của VPB đối với bà.

Mặc dù biết rõ những yêu cầu, chứng cứ VPB đưa ra đối với mình nhưng bà G vẫn không có ý kiến phản đối. Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, … mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Điều đó cho thấy những yêu cầu của VPB đối với bà G là có căn cứ.

Với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của VPB về việc yêu cầu bà G trả số tiền 287.011.020VNĐ (Trong đó vốn 122.189.645VNĐ, lãi là 164.821.375VNĐ) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà G chịu 14.350.500VNĐ (Mười bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn năm trăm đồng), VPB không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 305, 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 5, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV về việc yêu cầu bà Phan Thị Trúc G trả nợ.

Buộc bà G trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV hai khoản tiền Vốn 122.189.645VNĐ + lãi 164.821.375VNĐ = 287.011.020VNĐ (Hai trăm tám mươi bảy triệu không trăm mười một nghìn không trăm hai mươi đồng), trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bà G chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng bà G còn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV tiền lãi đối với số tiền vốn chậm trả theo thỏa thuận của các hợp đồng nêu trên cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà G chịu 14.350.500VNĐ (Mười bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn năm trăm đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng VNTV số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.657.124VNĐ (Năm triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn một trăm hai mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0040032 ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Uông Hoài Nam